

Bản án số: 282/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18-5-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Bà Huỳnh Nguyệt Ánh

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Vũ Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 334/2021/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2021 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyen Sarah N, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: 409 Ferry St Apt1L Malden, MA 02148 USA

Tạm trú: Số 64 đường Nguyễn Bá Tuyển, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Phan Thanh T, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Thới Phước 1, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ

Tạm trú: B11-01, Chung cư Hoàng Anh Gia Lai 1, số 357 Lê Văn Lương, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 27/5/2021 của nguyên đơn bà Nguyen Sarah N, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyen Sarah N và ông T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 246/2019 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ cấp ngày 28/8/2019. Do tính tình hai bên không hợp nhau, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Nay nhận thấy tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà Nguyen Sarah N nộp đơn ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyen Sarah N và ông T có 01 con chung tên là Nguyễn Thành V sinh ngày 23/04/2020. Sau khi ly hôn bà Nguyen Sarah N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyen Sarah N khai không có.

* Ông Phan Thanh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý với lời trình bày của bà Nguyen Sarah N về việc tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn, nay bà Nguyen Sarah N yêu cầu ly hôn với ông T, ông T không đồng ý, ông T chỉ đồng ý ly hôn với 02 điều kiện bà Nguyen Sarah N cho thăm con từ ngày hôm nay (ngày hòa giải) đến ngày xét xử, và bà Nguyen Sarah N trả lại giấy tờ passport cho ông T.

- Về con chung: Ông T xác nhận ông và bà Nguyen Sarah N có 01 con chung tên là Nguyễn Thành V sinh ngày 23/04/2020. Sau khi ly hôn ông T đồng ý để bà Nguyen Sarah N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng, thực hiện vào ngày 10 hàng tháng cho đến khi con trưởng thành.

- Tài sản chung, nợ chung: Ông T khai không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn, con chung bị đơn đồng ý để bà Nguyen Sarah N nuôi dưỡng, hai bên đương sự tự thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tiến hành thu thập chứng cứ theo đúng quy của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyen Sarah N yêu cầu được ly hôn với ông Phan Thanh T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, do bị đơn ông Phan Thanh T có nơi cư trú tại Quận 7 nên căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 246/2019 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ cấp ngày 28/8/2019, có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyen Sarah N và ông Phan Thanh T là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn gia đình: Bà Nguyen Sarah N và ông T kết hôn năm 2019. Theo bà Nguyen Sarah N, hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn về quan điểm, lối sống, văn hóa, không quan tâm lẫn nhau, khiến cuộc sống nặng nề, căng thẳng, gây ảnh hưởng đến tinh thần của hai bên, dù nhiều lần cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả. Nay bà Nguyen Sarah N không còn tình cảm với ông T, cuộc sống hôn nhân không như ý, hai người đã ly thân hơn 1 năm nay nên bà Nguyen Sarah N yêu cầu ly hôn với ông T. Tại phiên tòa ông T có lời khai đồng ý ly hôn với bà Nguyen Sarah N.

Xét, giữa bà Nguyen Sarah N và ông T từ khi kết hôn đã thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Nay bà Nguyen Sarah N không còn tình cảm với ông T, hai người mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến đời sống của nhau là mâu thuẫn đã đến lúc trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay ông T cũng đồng ý ly hôn với bà Nguyen Sarah N là có cơ sở, nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyen Sarah N.

[2.3] Về con chung: Căn cứ Trích lục khai sinh (bản sao) số 482/TLKS-BS, ngày 23/6/2020 được cấp bởi Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ, có cơ sở để xác định bà Nguyen Sarah N và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Thành V sinh ngày 23/4/2020. Bà Nguyen Sarah N yêu cầu được nuôi trẻ Vinh đến tuổi trưởng thành. Ông T đồng ý để bà Nguyen Sarah N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, hai bên tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con.

Do đó, Hội đồng xét xử giao trẻ Nguyễn Thành V sinh ngày 23/4/2020 cho bà Nguyen Sarah N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trẻ thành niên, là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.4] Tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyen Sarah N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, và chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, Điều 81, các Điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyen Sarah N.

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyen Sarah N được ly hôn với ông Phan Thanh T.

[1.2] Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Thành V sinh ngày 23/4/2020 cho bà Nguyen Sarah N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trẻ thành niên,

Hai bên đương sự tự thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phan Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

[1.3] Tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, bà Nguyễn Sarah N phải chịu. Bà Nguyễn Sarah N đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0013519 ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKS nhân dân Q.7;
- Chi cục THA dân sự Q.7;
- UBND H. Thới Lai, Tp. Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Tố Nhân